

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƠN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: **01/2022/DS-ST**

Ngày: 20-01-2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƠN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng
2. Bà Phan Thị Vui

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hơn Quản, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hơn Quản tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hơn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2021/TLST- DS ngày 06/12/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXX - DS ngày 29/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐ-HPT ngày 12/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Anh K, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp A, xã T1, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị Bạch M, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(*Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Vũ Anh K trình bày:**

Vào khoảng tháng 4/2021 vợ chồng ông K và ông B có cùng góp vốn để mua vườn cao su thanh lý ở xã M, huyện C, ông B góp số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau đó, vợ chồng ông K bán cao su thanh lý được 54.200.000đ (Năm mươi tư triệu hai trăm ngàn đồng), trong khi chưa được sự đồng ý của vợ chồng ông K, ông B đã tự ứng số tiền 35.900.000đ (Ba mươi lăm triệu chín trăm ngàn đồng). Sau đó, ông B tự nguyện trả cho vợ chồng ông K số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là tiền ông B góp vốn ban đầu. Còn lại số tiền là 31.900.000đ (Ba mươi một triệu chín trăm ngàn đồng) còn thiếu, vợ chồng ông K và ông B cũng thống nhất chuyển sang số tiền ông B vay, 2 bên làm giấy vay tiền ngày 06/5/2021 tại Công an xã T, nội dung ông B có vay ông K số tiền 31.900.000đ (Ba mươi một triệu chín trăm ngàn đồng), đến ngày 24/5/2021 ông B phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho ông K. Từ thời điểm làm giấy vay cho đến nay, ông B đã trả cho vợ chồng ông K được tổng số tiền 20.900.000đ, còn nợ lại 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Nay ông K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh B phải trả cho vợ chồng ông số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), do việc làm ăn vợ ông B không biết nên không yêu cầu vợ ông B liên đới trả nợ cùng.

*** Đối với bị đơn Nguyễn Thanh B:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Nguyễn Thanh B không lên Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Anh K.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Bạch M:**

Bà M xác định số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) mà ông Vũ Anh K cho ông Nguyễn Thanh B vay là tài sản chung của vợ chồng. Nay bà M thống nhất với toàn bộ ý kiến của ông K, yêu cầu ông Nguyễn Thanh B có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:**

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Kiến nghị: Không có.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Anh K, buộc ông Nguyễn Thanh B phải trả cho ông Vũ Anh K và bà Bùi Thị Bạch M số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); Án phí: đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Vợ chồng ông Vũ Anh K khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh B có trách nhiệm số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Khoản tiền này xuất phát từ việc góp vốn mua cao su thanh lý, sau đó vợ chồng ông K và ông B đã thống nhất chuyển số tiền ông B còn thiếu từ việc góp vốn đối với vợ chồng ông K thành khoản tiền vay và có làm 01 Giấy vay tiền, vợ chồng ông K cũng căn cứ vào Giấy vay tiền này để khởi kiện vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Nguyễn Thanh B có nơi cư trú tại xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn Vũ Anh K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị Bạch M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

Đối với bị đơn Nguyễn Thanh B: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 06/5/2021 ông Nguyễn Thanh B có vay của vợ chồng ông Vũ Anh K số tiền

31.900.000đ (Ba mươi một triệu chín trăm ngàn đồng), việc vay mượn có làm giấy tờ tay, thỏa thuận đến ngày 24/5/2021 ông B phải thanh toán toàn bộ số tiền trên. Ông K, bà M xác định ông B tự nguyện ký tên xác nhận việc vay nợ vào giấy vay và cam kết sẽ trả nợ cho ông K đúng quy định. Tại các buổi làm việc và hòa giải của Tòa án thì ông B đều vắng mặt, không có ý kiến và cũng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền, lợi ích cho mình nên căn cứ giấy vay mượn có chữ ký của các bên có cơ sở xác nhận việc các bên thực hiện giao dịch là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản. Từ thời điểm vay đến nay, ông B đã trả cho vợ chồng ông K số tiền 20.900.000đ (Hai mươi triệu chín trăm ngàn đồng), còn nợ lại số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Khi đến hạn trả nợ, ông B không thực hiện trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng ông K theo đúng thỏa thuận. Do đó, ông K, bà M yêu cầu ông B có trách nhiệm trả cho ông K, bà M số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) đã vay là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Vợ chồng ông K, bà M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Anh K, bà Bùi Thị Bạch M được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông K, bà M không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Thanh B phải chi án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Anh K.

Buộc ông Nguyễn Thanh B có trách nhiệm trả cho ông Vũ Anh K và bà Bùi Thị Bạch M số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh B phải chịu số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước trả cho ông Vũ Anh K số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013618 ngày 06/12/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- THA huyện Hớn Quản;
- Đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng